

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 94/TTr-STP ngày 16/8/2012 và ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 242/TB-UBND ngày 18/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 15/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN:

Qua gần 08 năm thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Nhìn chung công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác pháp chế những năm qua vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa thành lập Phòng Pháp chế, chưa bố trí công chức chuyên trách pháp chế để làm đầu mối tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế.

Ngày 04/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (*sau đây gọi là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP*) thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP. Nội dung của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP có nhiều điểm mới so với Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, đó là ngoài việc bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ về công tác pháp chế, Nghị định đã xác định cụ thể, rõ ràng hơn về vị trí, chức năng của các tổ chức pháp chế, tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức pháp chế ở các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải thành lập Phòng Pháp chế.

Trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trước yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 04/7/2011, đòi hỏi cần phải có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả của công tác pháp chế trong phạm vi toàn quốc nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

1. Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án:

- Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 18/6/2009;
- Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
- Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;
- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
- Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
- Quyết định số 1477/QĐ-BTP ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

2. Thực trạng triển khai nhiệm vụ công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua:

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật:

Theo quy định của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP thì nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bao gồm: Công tác xây dựng pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

Qua gần 08 năm thực hiện Nghị định này, công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh đã từng bước được triển khai nhưng chưa thực sự đi vào nề nếp, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, tổ chức pháp chế được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới như: Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác bồi thường của Nhà nước, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng, công tác thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế và thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao hoặc theo quy định của pháp luật. Như vậy, theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải thực hiện hơn 09 nhiệm vụ, nhưng về tổ chức vẫn chưa được thành lập, nên khi thực hiện các nhiệm vụ này sẽ rất khó khăn, đồng thời với khối lượng

công việc lớn nên cần phải có bộ phận chuyên trách để tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

b) Thực trạng mô hình, tổ chức bộ máy pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước của tỉnh hiện nay:

- Theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP thì cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhu cầu công tác pháp chế của cơ quan mà thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí công chức pháp chế chuyên trách, nhưng theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định bắt buộc phải thành lập Phòng Pháp chế ở 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*trừ Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Ban Dân tộc*). Đối với các cơ quan chuyên môn được thành lập theo đặc thù riêng của từng địa phương và các cơ quan chuyên môn khác thì Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ nhu cầu công tác pháp chế, quyết định thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí công chức pháp chế chuyên trách.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP và hiện nay theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì chưa có cơ quan chuyên môn nào của UBND tỉnh thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí người làm công tác pháp chế chuyên trách, mà chủ yếu là kiêm nhiệm và giao cho bộ phận Văn phòng hoặc Thanh tra tham mưu (*trên địa bàn tỉnh chỉ có Thanh tra tỉnh là đơn vị đã thành lập Phòng Pháp chế và Phòng chống tham nhũng, bố trí được 03 biên chế; Công an tỉnh đã thành lập Đội Pháp chế thuộc Văn phòng Công an tỉnh, bố trí được 02 biên chế chuyên trách*).

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, phần lớn là bố trí người làm công tác pháp chế kiêm nhiệm và thuê luật sư tư vấn pháp lý khi xảy ra vụ việc liên quan đến pháp luật.

c) Thực trạng triển khai, thực hiện nhiệm vụ:

Thời gian qua, mặc dù công tác pháp chế đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo nhưng tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được thành lập. Do vậy, công tác pháp chế tuy đạt được một số kết quả nhất định, song vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; cụ thể như sau:

- *Công tác xây dựng pháp luật*: Trong thời gian qua đã có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chất lượng văn bản dự thảo đã từng bước được nâng cao; tuy nhiên, do chưa có công chức pháp chế tham mưu công tác xây dựng pháp luật cho lãnh đạo, nên việc lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm chưa bám sát với yêu cầu thực tế; nhiều cơ quan tham mưu xây dựng văn bản chưa chủ động bám sát chương trình để kịp thời tham mưu soạn thảo; vẫn còn tình trạng xin rút hoặc xin điều chỉnh chương trình, tiến độ đối với một số văn bản; có những văn bản tham mưu ban hành chưa đúng quy trình, chưa mang tính kịp thời, chất lượng chưa cao, công tác khảo sát lấy ý kiến chưa đảm bảo.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật*: Trong thời gian gần đây, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực

quản lý đã được các sở, ngành chú trọng thực hiện, qua đó góp phần quan trọng vào việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các đối tượng, song tính chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và chất lượng vẫn chưa cao.

- *Công tác rà soát, hệ thống hóa*: Một số sở, ngành đã thực hiện tiến hành rà soát văn bản theo lĩnh vực, ngành mình quản lý nhưng chưa được thường xuyên và định kỳ mà chủ yếu là theo yêu cầu, chỉ đạo từ các cơ quan Trung ương, do đó chất lượng rà soát văn bản còn thấp, chưa đạt yêu cầu và chủ yếu thực hiện tập hợp thống kê văn bản là chính; công tác hệ thống hóa chưa được triển khai thực hiện.

- *Công tác kiểm tra văn bản*: Nhìn chung công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được UBND tỉnh giao Sở Tư pháp triển khai đạt hiệu quả cao; tuy nhiên, đối với các cơ quan chuyên môn khác của UBND tỉnh do chưa bố trí công chức pháp chế nên chưa thực hiện được nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực tham mưu của cơ quan, đơn vị mình.

- *Nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, về bồi thường của Nhà nước, về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng*: Là những nhiệm vụ mới, cần phải tiếp tục nghiên cứu để triển khai thực hiện phù hợp với đặc thù của từng cơ quan. Tuy nhiên, hiện nay năng lực cán bộ để thực hiện các nhiệm vụ này chưa đáp ứng yêu cầu, kỹ năng triển khai thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

3. Nguyên nhân tồn tại:

a) Thể chế về tổ chức, hoạt động pháp chế chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi, tổ chức pháp chế chưa được thành lập theo quy định, nên khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện.

b) Lãnh đạo sở, ngành chưa quan tâm về vai trò, vị trí của công tác pháp chế, chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác này trong hoạt động xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; do vậy, chưa có sự quan tâm đúng mức đối với công tác pháp chế.

c) Phần lớn các sở, ngành chưa thực hiện được công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, vì hầu hết các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa bố trí người tham mưu làm công tác pháp chế hoặc có bố trí người kiêm nhiệm, nhưng chưa đáp ứng về năng lực, tiêu chuẩn chuyên môn để làm công tác này.

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí công chức pháp chế chuyên trách, nên sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế chưa được triển khai thực hiện, dẫn đến hiệu quả hoạt động còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra.

đ) Các doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác pháp chế, chỉ khi có hậu quả pháp lý hoặc vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ thì lúc đó mới có đề xuất yêu cầu cơ quan chức năng hỗ trợ về pháp lý.

Từ những cơ sở pháp lý, những hạn chế, tồn tại và thực trạng hiệu quả hoạt động của công tác pháp chế trong thời gian qua, cho thấy việc xây dựng và ban hành Đề án “Thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh” là cần thiết, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN:

1. Mục tiêu chung:

a) Xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước của tỉnh, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan đơn vị. Từng bước nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức pháp chế cả về tổ chức bộ máy và công chức, viên chức, nhân viên làm công tác pháp chế.

b) Đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức pháp chế theo mô hình thống nhất, đúng quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc bố trí nguồn nhân lực và các điều kiện để bảo đảm thực hiện đồng bộ nhiệm vụ công tác pháp chế, qua đó tạo sự chuyển biến cơ bản trong tổ chức và hoạt động pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước của tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và quản lý xã hội bằng pháp luật.

c) Hoàn thiện, nâng cao kiến thức về pháp luật, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; đồng thời, bổ sung kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghiệp vụ cho công chức, viên chức và nhân viên làm công tác pháp chế (sau đây gọi là người làm công tác pháp chế) nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn về mặt tổ chức làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, tránh rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, kỷ cương, kỷ luật và hiện đại hoá nền hành chính, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

b) Hoàn thiện về tổ chức nhân sự làm công tác pháp chế để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức pháp chế để đáp ứng yêu cầu sau một (01) năm phải được đào tạo về pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế, sau năm (05) năm phải có trình độ Cử nhân Luật (đối với cán bộ, công chức chưa có bằng Cử nhân Luật) và đáp ứng yêu cầu trình độ, yêu cầu chuyên sâu trong một số lĩnh vực pháp luật cụ thể; thường xuyên cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan cho người làm công tác pháp chế.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN:

A. Khảo sát đánh giá tình hình về cơ cấu tổ chức và người làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh:

1. Mục đích:

Tổng kết đánh giá mô hình về tổ chức, năng lực thực hiện, trình độ chuyên môn của người làm công tác pháp chế và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ pháp chế trong thời gian qua; trên cơ sở đó, làm rõ những tồn tại, hạn chế và các yêu cầu đặt ra trong việc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

2. Nội dung hoạt động và cách thức tiến hành:

a) Hệ thống hoá chức năng, nhiệm vụ của Phòng Pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, người làm công tác pháp chế của doanh nghiệp nhà nước được quy định tại các văn bản và thực tế triển khai thực hiện.

b) Xây dựng đề cương, thiết kế mẫu Phiếu khảo sát nhằm đánh giá những nội dung sau:

- Về mô hình tổ chức bộ máy;
- Về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Về đội ngũ người làm công tác pháp chế.

c) Tiến hành khảo sát và tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát.

3. Phân công thực hiện:

Xây dựng Phiếu khảo sát và lập kế hoạch triển khai thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn Phòng UBND tỉnh thực hiện.

4. Đối tượng khảo sát:

- a) Khảo sát tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- b) Khảo sát tại các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

5. Tổng hợp báo cáo chung:

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện.

6. Thời gian thực hiện:

Hoàn thành trong tháng 12 năm 2012.

B. Triển khai thành lập Phòng Pháp chế, bố trí công chức, viên chức, nhân viên làm công tác pháp chế chuyên trách:

1. Mục đích:

Xác định cơ quan, đơn vị phải thành lập Phòng Pháp chế; cơ quan, đơn vị bố trí công chức chuyên trách làm công tác pháp chế, trên cơ sở đó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng Phương án và triển khai thành lập Phòng Pháp chế, bố trí biên chế

phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

2. Nội dung triển khai thực hiện và thời gian hoàn thành:

a) Thành lập tổ chức pháp chế và bố trí công chức chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

a1) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau đây phải thành lập Phòng Pháp chế:

- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế.

a2) Đối với các cơ quan chuyên môn còn lại như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc không quy định thành lập Phòng Pháp chế nhưng phải bố trí công chức chuyên trách để làm công tác pháp chế.

Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tính chất hoạt động thành lập Phòng Pháp chế và bố trí biên chế để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế.

a3) Phân công nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện:

- Các cơ quan chuyên môn theo quy định phải thành lập Phòng Pháp chế chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tư pháp xây dựng Phương án thành lập Phòng Pháp chế. Đối với các cơ quan chuyên môn không quy định thành lập Phòng Pháp chế phải có văn bản đề xuất gửi Sở Nội vụ và Sở Tư pháp về việc bố trí công chức chuyên trách làm công tác pháp chế.

Thời gian hoàn thành tháng 01 năm 2013.

- Trên cơ sở tổng hợp các Phương án và đề xuất của các cơ quan chuyên môn, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan khác có liên quan tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Phòng Pháp chế đối với các cơ quan chuyên môn quy định được thành lập Phòng Pháp chế và trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh quyết định bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành tháng 03 năm 2013.

b) Đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh:

Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế của đơn vị mà thành lập Phòng Pháp chế, trường hợp không thành lập Phòng Pháp chế thì phải bố trí nhân viên pháp chế chuyên trách. Tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế có thể vận dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để thực hiện. Vị trí, chức năng và nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức pháp chế doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo khoản 2 Điều 2 và Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

3. Bố trí biên chế cho tổ chức pháp chế:

a) Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thành lập Phòng Pháp chế được bố trí ít nhất là 03 biên chế.

b) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không thành lập Phòng Pháp chế thì được bố trí ít nhất 01 biên chế.

c) Tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 17 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

d) Phân công nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ biên chế làm công tác pháp chế cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2013.

C. Nâng cao năng lực hoạt động, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển đội ngũ người làm công tác pháp chế:

1. Mục đích:

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ những người làm công tác pháp chế và chuẩn hóa trình độ chuyên môn của người làm công tác pháp chế theo quy định của pháp luật, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu công tác pháp chế mà pháp luật đã đề ra.

2. Nội dung và giải pháp thực hiện:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến, giới thiệu nội dung quy định của Nghị định và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định:

a1) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP:

- Quy mô: Hội nghị của UBND tỉnh.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Tư pháp chuẩn bị nội dung hội nghị;

+ Sở Nội vụ phối hợp.

- Thành phần:

+ Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh;

+ Đại diện Hội đồng quản trị hoặc ban Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;

+ Công chức, viên chức và nhân viên làm công tác pháp chế (hoặc dự kiến bố trí làm công tác pháp chế) của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian tổ chức: Trong quý IV năm 2012.

a2) Tổ chức biên soạn tài liệu, sổ tay về kỹ năng và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác pháp chế:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2012

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế của các sở, ngành tỉnh và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành tỉnh, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2013, mở lớp tập huấn lồng ghép tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

+ Các năm tiếp theo: Hàng năm giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm công tác pháp chế trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, phương án đào tạo, phát triển đội ngũ những người làm công tác pháp chế phải có bằng Cử nhân Luật theo quy định sau 5 năm kể từ ngày Nghị định số 55/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan, các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2013.

- Thời gian hoàn thành: Đến hết năm 2016.

d) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác pháp chế:

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn, củng cố, kiện toàn về tổ chức và hiệu quả hoạt động của tổ chức pháp chế.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị định, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định và tổ chức công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan và doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch kiểm tra trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Xây dựng, ban hành văn bản quy định về cơ chế phối hợp trong thực hiện công tác pháp chế giữa các tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2013.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đảm bảo đúng nội dung và tiến độ mà Đề án đã đề ra.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nội dung Đề án này.

2. Kinh phí thực hiện:

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Đề án, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Tài chính có trách nhiệm xem xét, thẩm định kinh phí thực hiện Đề án trình UBND tỉnh quyết định.

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác (nếu có).

- Kinh phí tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến Nghị định được sử dụng từ nguồn kinh phí tổ chức tập huấn năm 2012 do UBND tỉnh cấp cho Sở Tư pháp.

3. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc:

Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung Đề án này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa